

ĐẠI LUÂN KIM CƯƠNG
TU HÀNH TẤT ĐỊA THÀNH TỰU VỚI PHÁP CÚNG DƯỜNG

Phục hồi Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Ta y theo Kinh **Kim Cương Đỉnh** lược thuật thứ tự trì niệm của **Đại Luân** (Mahā-cakra). Trước tiên nên trì một cái Thất sạch sẽ, nghiêm sức Đạo Trường, dựng **Mạn Đà La** (Maṇḍala), hoa, phan, phướng, lọng, đốt hương, rải hoa.

Đầu tiên nên theo Thầy được nhận Quán Đỉnh xong, sau đó gài gửi thọ nhận, trì niệm Giáo Pháp thì có thể tu tập. Mỗi ngày ba Thời riêng tụng 1080 biến, chẳng được thay đổi biến số, đủ ba Lạc Xoa (30 vạn biến) liền được thành tựu.

Mỗi lúc muốn vào Đạo Trường thời trước tiên trong Tâm tưởng chữ **Hồng** (ॐ_ HŪM), quán chữ hoá thành một Đại Kim Cương rồi đi vào trong Đạo Trường đến trước mặt Bản Tôn, đứng ngay thẳng thân, chắp tay chí tâm Sám Hối, suy nghĩ: "*Từ vô thủy đến nay, lưu chuyển sinh tử, chẳng gặp Chân Lý, thường ở ba cõi. Nay con sám hối hết thấy tội chướng và nguyện tiêu diệt*"

Liên niệm **Sám Hối Trừ Tội Chân Ngôn** là:

"**Án – tát phộc bá bả, vĩ sa-phổ tra, đa ha na, phộc nhật-la dã, sa-phộc hạ**"

ॐ स र्व प प (व ष्टो ट द ह न व र्ज य ष ह

OM_ SARVA PĀPA VISPHOTA DAHANA VAJRĀYA_ SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này, nhờ sức gia trì cho nên được **Tam Nghiệp Thanh Tịnh Tam Muội**

_Tiếp nên chắp tay ngay trên đỉnh đầu



Tụng Chân Ngôn lễ khắp tất cả Phật với Thánh Chúng là:

"**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, ca dục-phộc cật-tức đá, bả na năng, ca lô nhĩ**"

ॐ स र्व न प त न ष य व ष्ट व र्ज ष ष र म

OM – SARVA TATHĀGATA KĀYA-VĀK-CITTA VANDANĀM KAR-
UMI.

Nam mô mười phương Chính Đẳng Giác
Ba đời, tất cả đủ ba Thân
Nam mô tất cả Pháp Đại Thừa
Nam mô chúng Bồ Tát Bất Thoái
Nam mô các Minh, lời chân thật
Nam mô tất cả các Mật Án
Nguyện xin Từ Bi hộ niệm con
Bứt con ra khỏi bùn sinh tử
Mắt thịt của con chẳng thấy biết
Mắt Đạo thấy khắp, con quy mệnh

Quy Mệnh Chân Ngôn là:

"Năng mô nĩ xả-nam, một đà câu chi nam. Án, hộ lô hộ lô, tát đà, lộ tá nễ, tát phộc la-tha, sa đà nễ, sa-phộc hạ"

ॐ ह्रीं नमो बुद्धाय नमो ॐ हुरु हुरु सिद्धा लोचने सर्वार्था साधने स्वाहा

NAMO DEŚĀNĀM BUDDHA-KOṬĪNĀM OM HURU HURU _
SIDDHA LOCANE SARVA-ARTHA SĀDHANE SVĀHĀ

Con từ đời quá khứ

Lưu chuyên trong sinh tử

Buông thả Thân Miệng Ý

Ganh ghét, tham, keo kiệt

Tà Kiên che lấp tâm

Trái ngược **Tam Muội Gia** (Samaya:Bản Thệ)

Nay đôi **Đại Thánh Tôn**

Hết lòng xin sám hối

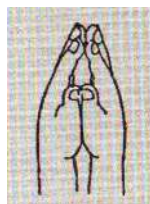
Như Phật trước đã Sám

Nay con cũng như vậy

Nguyện nương sức gia trì

Chúng sinh đều thanh tịnh

_ Chắp hai tay giữa rỗng (hư tâm hợp chưởng)



Tưởng thân như Lưu Ly

Trong ngoài rất sáng tỏ

Dùng ba Mật Kim Cương

Gia trì thành Bản Tôn

Tiếp dùng tịnh ba Nghiệp

Án chuyển ở năm nơi

Thành tám gội trong sạch

Chân Ngôn là:

“Án, tát-phộc bà phộc, thuật đà (tất cả Pháp thanh tịnh), tát phộc đạt ma sa-phộc bà phộc thuật độ hám”

ॐ स्वभावा सुद्धा - सर्वा धर्मा स्वभावा सुद्धा-उहाम्

OM- SVABHĀVA ŚUDDHA - SARVA DHARMA SVABHĀVA
ŚUDDHA-UHAM.

Kim Cương Chương trên đỉnh



Vận tâm khắp Pháp Giới

Thân đôi mười phương Phật
Chúng Bồ Tát, Kim Cương
Xả thân, sát đất lễ
Con tịnh thân này, lia dơ bản
Cùng với thân miệng ý ba đời
Vượt hơn biển lớn, số bụi nhỏ
Phụng hiến tất cả các Như Lai
Mật Ngôn là:

"**Án, tát phộc đát tha nghiệt đả, bố nhạ, bát-la phộc đả năng dạ, a đáp-ma nam, niết-ly dã đa, dạ nhĩ. Tát phộc đát tha nghiệt đả, thất giả, địa đễ sắt-xá năng, tát phộc đát tha nghiệt đả nhược nạn mê, a vị thiết đô**"

ॐ स्र्त् गल्लग पूर पस्वन्धमं (ॐ ग दध स्र्त् गल्लगध्र्द(ॐ पूर स्र्त् गल्लग सुग म्म(ॐ ग द

OM- SARVA TATHĀGATA PŪJA PASVANĀYA ATMANĀM
NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬANA _ SARVA
TATHĀGATA JÑĀNA ME ĀVIŚATU

Ngồi thẳng, lắng thân tâm
Chính niệm quán Bản Tôn
_ Trước kết Tam Muội Gia
_ Chắp hai tay giữa rỗng
Tiền Lục (2 ngón trỏ) phụ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa)
Đè lưng vạch lông đầu
Thiền Trí (2 ngón cái) phụ Tiền Lục (2 ngón trỏ)
Đều vịn vạch lông dưới
Quán rõ các Như Lai
Tướng tốt, thấy rõ ràng



Phật Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn là:

"**Án, đát tha nghiệt đô bà phộc dã, sa-phộc hạ**"

ॐ गल्लगस्र्त् प्स्र्त्

OM – TATHĀGATA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ.

Bảy biến, bung trên đỉnh
Do đây hay cảnh giác
Chư Phật đến hộ niệm
Được **Thân Nghiệp** trong sạch

_ Tiếp bày Liên Hoa Bộ
Như trước, chắp hai tay
Duỗi tán sáu Độ khác (6 ngón tay)
Hơi co, sen tám cánh
Mật tướng **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)

Tướng tốt rất đoan nghiêm
Kèm vô lượng câu chi
Thánh Chúng **Liên Hoa Tộc** (Padma-kulāya)
Vây chung quanh gia trì
Được **Ngũ Nghiệp** trong sạch

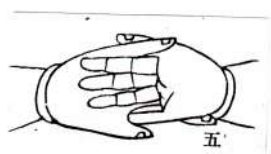


Chân Ngôn là:
“**Án, bả na-ma nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”
ॐ पद्म उद्भवया स्वहा
OM – PADMA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ.

Kim Cương Tam Muội Gia

trái) **Kim Cương Tam Muội Gia**
Úp tay trái, ngửa phải
Khiến lưng ngón dính nhau
Đàn (ngón út phải) Trí (ngón cái trái) và Thiền (ngón cái phải) Tuệ (ngón út

Mỗi mỗi cài ngược nhau
Còn, như chày Tam Cổ
Nên tướng **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)
Ánh sáng giện, hách dịch
Xét rõ **Kim Cương Tộc** (Vajra-kulāya)
Quyển thuộc tự vây quanh
Do đây gia trì nên
Được **Ý Nghiệp** trong sạch

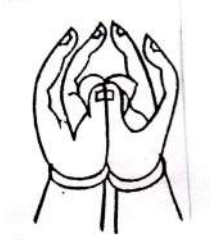


Chân Ngôn là:
“**Án, phộc nhật-lô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”
ॐ वज्र उद्भवया स्वहा
OM – VAJRA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ

Tiếp nên Bị Giáp Trụ

Phước Trí (2 tay) cài bên trong
Dụng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp nhau
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như câu
Thiền Trí (2 ngón cái) đè Giới Phương (2 ngón vô danh)
Án năm chỗ thành Giáp (áo giáp)
Duyên khắp các hữu tình
Mau khiến lìa chướng nạn

Các Ma với người ác
Không thể được thuận tiện



Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la nghi-nễ, bát-la niệm ba-đá dã, sa-phộc hạ**“

ॐ वज्रं अग्निप्रदीप्या स्वहा

OM_VAJRA AGNI PRADIPTĀYA_SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Địa Giới Ấn**

Dùng hai Độ Giới (ngón vô danh phải) Nhấn (ngón giữa phải)
Đề ở khoảng Nguyệt (ngón giữa trái) Phương (ngón vô danh trái)
Đều đem vào trong chưởng (lòng bàn tay)
Độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Tiến Lục (2 ngón trỏ)
Thiền Trí (2 ngón cái) đều hợp nhau
Tương như chày Kim Cương
Thiền Trí (2 ngón cái) đè mặt đất



Ấn Minh gia trì nên
Dưới đến Kim Cương Luân
Liên thành Giới bền chắc
Toà Kim Cương bất hoại
Thiên Ma chẳng thể động
Uế ác thành trong sạch.

Chân Ngôn là:

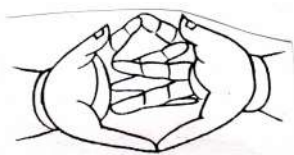
“**Án, chỉ lý, chỉ lý, phộc nhật-la, bộ-luật, mãn đà, mãn đà, hồng, phát tra**“

ॐ किलिकिलिवज्रं भूरुबंधाबंधा हुं फट

OM_KILI KILI_VAJRA BHŪR-BANDHA BANDHA_HŪM PHAT

_ Tiếp kết **Kim Cương Tường**

Dựa Địa Giới Ấn trước
Mở chưởng dựng Thiền Trí (2 ngón cái)
Từ Ấn tuôn lửa rục
Xoay bên phải ba vòng
Liên thành Giới bền chắc



Chân Ngôn là:

« **Án, tát la tát la, phộc nhật-la, bát-la hạ la, hồng, phán** »

ॐ सारसार वज्रप्रकारं हुं फट्

OM_ SARA SARA VAJRA-PRAKARA HŪM PHAT

_ Tiếp kết **Tài Phát Ý**

Chuyển Pháp Luân Mật Án

Đều tác Kim Cương Quyền

Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) móc

Dùng dây gia trì nên

Thân Khí thành trong sạch

Thành **Pháp Mạn Đà La** (Dharma-maṇḍala)

Dùng Án chạm trên Đàn

Liên thành **Kim Cương Bộ**

Điều Phục Mạn Đà La

Án chạm tượng Bản Tôn

Với để trong hư không

Đều thành Mạn Đà La

Hành Giả nếu vượt Pháp

Làm phá Tam Muội Gia

Sức Chân Ngôn gia trì

Giới Phẩm sạch viên mãn

Chân Ngôn là:

"**Án, phộc nhật-la, chước cật-la, hồng, nhược, hồng, tông, hộc**"

ॐ वज्रचक्रं हुं वः

OM_ VAJRA-CAKRA HŪM_ JAḤ HŪM VAM HOḤ

_ Tiếp kết **Hư Không Tạng**

Quảng Đại Cúng Dường Án

Nên chấp tay Định Tuệ (2 tay)

Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cài bên ngoài

Tiến Lực (2 ngón trỏ) bấu Ma Ni



Án tuôn các cúng dường

Mây quần áo, ăn uống

Nhóm cung điện, lầu gác

Với hương, hoa, âm nhạc

Mọi loại báu, phướng, phan

Biển mây khắp mười phương

Chân thật thành cúng dường

Y như cõi Cực Lạc

Trong Đàn: chữ **Địa Lý Lực** (ॐ_ DHRK)

Phóng toả ánh sáng lớn
 Như màu Pha Lê hồng
 Chiếu khắp mười phương cõi
 Kẻ gặp ánh sáng này
 Tiêu trừ hết nghiệp chướng
Dùng sức công đức Ta
Sức Như Lai gia trì
Cùng với sức Pháp Giới
Cúng dường khắp mà trụ
 Chân Ngôn là:
"Án, nga nga năng, tam bà phạ phộc nhật-la, hộc"
 ॐ ऩ३३३ ढं३३३ ३३३३ ३३३३ ३३३३
 OM_GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Tiếp kết Xa Lộ Án
 Ngửa hai tay cài nhau
 Đều đem độ Thiên Trí (2 ngón cái)
 Vịn lỏng dưới Tiên Lực (2 ngón trỏ)
 Thành Xa Lộ bảy báu
 Đến cung Kim Cương ấy
 Thỉnh Tôn với quyền thuộc
 Nương Xa Lộ báu này



Tổng Xa Lộ Chân Ngôn là:
"Án, đô lô, đô lô, hồng "
 ॐ ३३३ ३३३ ३३३
 OM_TURU TURU HŪM

Chẳng bung tướng Án trước
 Nên đem độ Thiên Trí (2 ngón cái)
 Hướng thân bật Tiên Lực (2 ngón trỏ)
 Liền thành **Thỉnh Xa Lộ**



Chân Ngôn là:
"Năng mạc tát-đề-lý-dã địa-vĩ ca nam, đát tha nghiệt đả nam. Án, phộc nhật-lăng nghĩ nương, a ca la-sái dã, sa-phộc hạ"
 ३३३ ३३३३३३३ ३३३ ३३३३३३३ ॐ ३३३३ ३३३३ ३३३३

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM_ OM_
VAJRAMḠNI AKARṢAYA _SVĀHĀ

_ Xa Lộ trụ hư không
Nên nghênh đón chúng Thánh
Phước Trí (2 tay) Nội Phộc Quyền
Trí Độ (ngón cái trái) như móc câu
Hương thân Triệu (Thỉnh triệu) ba lần



Bản Tôn và quyền thuộc
Chẳng buông bỏ Bản Thệ
Thỉnh giảng xuống Đạo Trường
Chân Ngôn là:

"**Án, phộc nhật-la địa-lực, ma hạ tác cật-la, phộc nhật-lệ, ê hứ-duệ hứ, sa-phộc hạ**"

ॐ वज्रं वृक्षमन्त्रवक्रं वज्रं वक्रं देवमन्त्रं

OM _ VAJRA DHRK _ MAHĀ-CAKRA-VAJRĪ_ EHYEHI_ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Giáng Tam Thệ**

Phần Nộ Kim Cương Án

Hai tay Kim Cương Quyền

Đàn Tuệ (2 ngón út) móc ngược nhau (bên phải đè bên trái)

Dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngang tim



Tâm tưởng thành Bản Tôn

Chân phải đạp **Đại Thiên** (Maheśvara)

Trái đạp **Ô Ma Phi** (Uma)

Toàn thân rọc lửa mạnh

Án:tim, họng, trán, đỉnh

Xoay trái thành **Tịch Trừ**

Chuyển phải bên Doanh Giới

Bốn mặt đều phần nộ

Tám tay cầm khí trượng

Đứng như thế chữ Đinh (丁)

_ Vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) này

Nên trụ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

Khởi thương xót thâm sâu

Diệt trừ chướng trong ngoài

Chân Ngôn là:

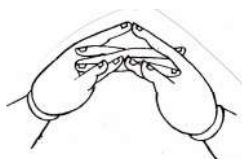
“**Án, tôn bà ninh, tôn ba ninh, hồng, ngật-ly hán noa, ngật-ly hán noa, hồng, ngật-ly hán noa, bả dã hồng, a năng dã, hộc, bà nga tông, phộc nhật-la, hồng, phát tra**”

ॐ
𑖩𑖬

OM – SUMBHA NISUMBHA HŪṀ – GRHṆA GRHṆA HŪṀ – GRHṆA APAYA HŪṀ ĀNAYA HOḤ – BHAGAVAM VAJRA HŪṀ PHAT

_ Thượng Phương Kim Cương Vòng

Trái Địa Giới Ấn trước
 Thiên Trí (2 ngón cái) vịn Tiên Lực (2 ngón trỏ)[vạch bên dưới]
 Trên đỉnh, xoay ba vòng
 Lưới Kim Cương bền chắc



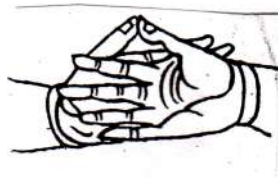
Chân Ngôn là:
 “**Án, vĩ sa-phổ la nại-la khát-xoa, phộc nhật-la, bán nhạ la, hồng phán**

tra”

ॐ
 OM – VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAṂJALA HŪṀ PHAT

_ Kim Cương Hoả Viện Giới

Trái che lưng tay phải
 Tách dựng độ Thiên Trí (2 ngón cái)
 Tường lửa nóng rục rờ



Từ Ấn tuôn ánh sáng
 Xoay phải ở ngoài tường
 Ba lớp lửa nóng vây
 Chư Phật, chúng Bồ Tát
 Còn chẳng thể trái vượt
 Huống chi các Thiên Ma
 Có thể gàn quấy nhiễu
 Chân Ngôn là:

“**Án, a tam mãng nghĩ ninh, hạ la, hồng, phát tra**”

ॐ
 OM – ASAMĀMGNI HARA – HŪṀ PHAT

_ Tiếp Hiển Át Già Ấn
 Tường rửa chân chúng Thánh
 Sẽ khiến người tu hành
 Được ba Nghiệp trong sạch



Chân Ngôn là:

"**N**ặng mô tam mấn đa một đà nam, nga nga na tam ma tằm ma, sa-phộc hạ"

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम गगना समा असामा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Lại Hiển Liên Hoa Toà

Chấp tay, duỗi Giới Phương (2 ngón vô danh)

Với Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Tròn như sen tám cánh



Tưởng từ Ân tuôn ra

Vô lượng hoa Kim Cương

Phụng hiến các Thánh Tôn.

Chân Ngôn là:

"**Án**"

ॐ

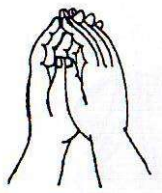
OM

Quảng Đại Bất Không Vương

Ma Nê Cúng Đường Ân

Nên hợp Kim Cương Chương

Tiến Lực (2 ngón trỏ) ép như bấu



Vừa tụng Minh bí mật

Trần khắp mười phương giới

Tuôn mưa cúng đường lớn

Mây hương xoa, hoa, man (vòng hoa)

Mây hương đốt, quần áo

Đèn Ma Ni Quang Minh

Mây, phương, phan, trướng bấu

Mọi loại âm nhạc Trời
Tràn khắp các cõi Phật
Chân thật thành cúng dường
Được vô lượng nhóm Phước
Như hư không vô biên
Thường sinh các Phật Hội
Cứu giúp các hữu tình
Chân Ngôn là:

"**Án, a mô khư, bố nhạ, ma nê, bát na-ma, phộc nhật-lý, đát tha nghiệt đa, vĩ lộ chỉ đế, tam mãn đa, bát-la sa la, hồng**"

ॐ अमोघ्य पूजा मणि पद्म वज्र तथगत विष्णु मन्त्र प्रसर हूं

OM_ AMOGHA PŪJA MAṆI PADMA VAJRE TATHĀGATA
VILOKITE SAMANTA PRASARA HŪM

_ Chuyên chú quán Bản Tôn
Rõ ràng như trước mắt
Tướng Từ Bi phần nộ
Quyền thuộc tự vây quanh
Niệm niệm sinh ngưỡng mộ
Hiện tiền được Tam Muội
Chân thành **Kim Cương Tán**
Tán rằng:

"**Ma ha tác cật-la dã, chiến noa dã, vĩ nễ-dã, la nhạ dã, sa đà phệ nột nan đa na ma ca dạ dã, năng ma tát đế, phộc nhật-la bả noa duệ**"

महावज्रय वज्रय विष्णुसूक्त मन्त्र विष्णुर्गन्तु मन्त्र प्रसर मन्त्र
(सर्वे वज्रचक्रय)

MAHĀ-CAKRĀYA CAṆḌĀYA VIDYA-RĀJĀYA SĀDA VID _ UD-
NANTA NĀMA KĀYĀYA NAMAḤ SIDDHI VAJRA-PĀṆĀYE

Chúng Thánh đều vui vẻ
Quán tướng đỉnh Bản Tôn
Trên có **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)
Trong không mà xoay chuyển
Dưới Toà, hai Kim Luân

_ Tiếp **Kim Cương Bộ Mẫu**
_ Tiếp **Đại Luân Kim Cương**
Căn Bản Sám Hối Án

Giới Phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trở) cài bên trong
Đàn Tuệ (2 ngón út) Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng hợp nhau
Như Luân tam giác rực lửa sáng
Thiền Trí (2 ngón cái) co tại đỉnh, vui vẻ

_ Nay Ta y Pháp **Kết Hộ** xong
Đều có khuyết phạm Tam Muội Gia
Mật trì **Tô Ma Kim Cương Minh**
Sám hối bốn thời các lỗi lầm

Đại Luân Kim Cương Chân Ngôn là:

"**Năng mạc tát-đề-lý-dã, địa-vĩ ca nam. Tát phộc đát tha nghiệt đá nam. Án, vĩ la nhĩ vĩ la nhĩ, ma hạ tác cật-la phộc nhật-lý, sa đá sa đá, sa la đế sa la đế,**

đát-la dī đát-la dī, vĩ đà ma nễ, tam bạn nhạ nễ, đát-la ma đễ, tất đà, nghi-lý duệ,
đát-lãm, sa phộc hạ”

ॐ वज्रं सुप्रसन्नं सर्वं गणनात्मकं ॐ वरुणं वरुणं मन्वन्तं
वज्रं मग मग मग मग वय वय वदमग मन्वन्तं
वमग मग मग व व व

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM – SARVA TATHĀGATĀNĀM - OM-
VIRAJI, MAHĀ-CAKRA-VAJRI, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI
TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI TRAMATI, SIDDHI, AGRYE, TRAM –
SVĀHĀ.

_ Tiếp vỗ Kim Cương Chương

Khiến Thánh Chúng vui vẻ

Chân Ngôn là:

"**Án, phộc nhật la đô-sử dã, hộc**"

ॐ वज्रं तुष्यं हः

OM- VAJRA TUṢYA HOḤ

_ Hai tay nâng tràng hạt (niệm châu)

Đến đỉnh, để ở tim

Chân Ngôn là:

"**Án, phộc nhật-la, ngọc hứ-dã, nhạ bả, tam ma duệ, hồng**"

ॐ वज्रं गुह्यं ऋचं समये हूं

OM_ VAJRA-GUHYA-JAPA SAMAYE HŪM

_ Chân ngôn cầm chuỗi (trì châu) là:

"**Án, chỉ lý chỉ lý, bột tri-lý đễ, sa-phộc hạ**"

ॐ किलिकिलि पुटिकृति स्वहा

OM_ KILI KILI PUṬI-KṚTI SVĀHĀ

Quán tâm Diệu Bồ Đề

Vành trăng tròn trong sáng

Môn chữ **Ám** (𑖀 - AM) bí mật

Ánh sáng Từ Ma Kim (vàng tía)

Đi đứng với ngòai nằm

Thường khiến hiện trước mặt

Thân tâm chẳng dao động

Khinh mạn quán các việc

Tiếng nhỏ, tự tai nghe

Chẳng chậm cũng chẳng gấp

Như lúc niệm tụng thời

Gặp duyên rời Đạo Trường

Nên an các Thánh Chúng

Kệ rằng:

"Phụng thỉnh đến giảng Tam Ma Địa

Chẳng vượt Bản Nguyên, tràn Thế Gian

Sự nghiệp Bất Không tạm khiến an

Nguyên Thánh Chúng quay về"

Nên chân (rung lắc) chuông Kim Cương

Chân Ngôn là:

"**Án, phộc nhật-la kiện tra, ác**"

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥

OM- VAJRA GHAMṬA AH

An lành bước chậm ra

Vào xung Minh chữ **Hồng** (HŪM)

Niệm xong muốn **Phát Khiển**

_ Lại kết **Phổ Cúng Dường**

Tiếp bày **Bộ Mẫu Minh**

Chia giao câu Chân Ngôn

Nay con vì tất cả

Chí cầu quả Bồ Đề

Nguyện xin Đại Thánh Tôn

Thành tựu biến số con

Thường kết **Bộ Mẫu Án**

Bách Tụ Minh gia trì

Khiến Bản Tôn vui vẻ

Hoả Viện xoay bên trái

Liên thành **Giải Đại Án**

Tụng Kệ là:

Các Như Lai hiện tại

Các Bồ Tát cứu đời

Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa

Đến Đất Trí thù thắng

Nguyện xin chúng Thánh Thiên

Quyết định chúng biết con

Đều nên tùy chỗ an

Sau lại thương nhớ đến

_ Tiếp tụng Kệ **Phát Khiển**

Đã làm lợi thắng thượng như vậy

Ban cho tất cả chúng sinh xong

Nguyện các Thánh Giả về Bản Thổ

Rung chuông chẳng vượt Thệ Nguyện rộng

Nên bày **Xa Lộ Phụng Tống Án**

Tiếp khai phát **Phát Nguyện**

Tiếp ba Bộ hộ thân

Lễ Sám, y **Nghi** thường

Tùy ý đi Kinh Hành

ĐẠI LUÂN KIM CƯƠNG

TU HÀNH TẤT ĐỊA THÀNH TỰU VỚI PHÁP CÚNG DƯỜNG

_ Hết _

Thời **Khoan Diên**, năm thứ hai **Kỷ Ty**, tháng bảy, Cốc Đán

Hiệu chỉnh xong vào ngày 01/09/2014